

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/DS-ST

Ngày 06/12/2021

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Gái;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hồng Thái và bà Nguyễn Thị Hiền;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phan Hải – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa:
Ông Lê Hải Long - Kiểm sát viên.

Từ ngày 02/12/2021 đến ngày 06/12/2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 09/2021/TLST- DS ngày 05/5/2021 về việc: *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXXST-DS ngày 06/9/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2021/QĐST- DS ngày 05/10/2021; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 05/2021/QĐST- DS ngày 03/11/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam - TV** (gọi tắt là VPB); Địa chỉ: Số 89, phường L, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Huy P – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; Ngân hàng VPB – Chi nhánh Quảng Ninh; Địa chỉ: Số 12, đường 25/4, phường B, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, theo Giấy ủy quyền số 3291/2020/UQ-VPB ngày 24/11/2020, có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Hà T**, Sinh năm 1974;

Nơi ĐKNKTT: Tổ 5, khu 4B, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện cũng như bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa xét xử, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam – TV ông Nguyễn Huy P đều trình bày: Căn cứ vào nhu cầu vay vốn của bà Nguyễn Hà T, Ngân hàng VPB đã tiến hành các thủ tục theo quy định giải ngân cho bà Nguyễn Hà T vay tiền cụ thể như sau:

+ Ngày 07/02/2017, Ngân hàng VPB chi nhánh Quảng Ninh có ký với bà Nguyễn Hà T: Hợp đồng tín dụng số 11810475 ngày 07/02/2017 và Khế ước nhận nợ lần 01/Số 11810475 ngày 08/02/2017 (theo bảng kê chi tiết khoản vay theo hợp đồng ký hiệu là LD1703900318) với số tiền vay: 800.000.000 đồng (*Tám trăm triệu đồng chẵn*); thời hạn vay: 120 tháng, kể từ ngày 08/02/2017, mục đích sử dụng vốn vay mua trang thiết bị gia đình; lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 13%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn; Đồng thời, khoản nợ lãi quá hạn còn phải chịu tiền phạt chậm trả; Hợp đồng tín dụng còn thỏa thuận về thời gian điều chỉnh lãi suất, mức điều chỉnh lãi suất, các kỳ trả nợ gốc: Bên vay phải trả nợ gốc cho Ngân hàng theo kỳ 01 tháng/lần vào ngày 25 hàng tháng, kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 25/02/2017, tổng cộng gồm 120 kỳ. Số tiền nợ gốc phải trả mỗi kỳ là: 6.670.000 đồng (*Sáu triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng*), riêng kỳ cuối cùng trả 6.270.000 (*Sáu triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng*); các kỳ trả nợ lãi: Bên vay phải trả tiền lãi cho Bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần, vào ngày 25; Kỳ trả nợ lãi đầu tiên vào ngày 25/02/2017.

+ Ngày 10/02/2017, giữa bà Nguyễn Hà T với VPB Quảng Ninh tiếp tục ký kết Hợp đồng tín dụng với tên gọi: Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 10/2/2017 (theo bảng kê chi tiết khoản vay theo hợp đồng ký hiệu là LD1703900318) số tiền vay: 80.000.000 đồng (*Tám mươi triệu đồng chẵn*); thời hạn vay: 60 tháng kể từ thời điểm giải ngân; mục đích sử dụng vốn: Vay tiêu dùng; lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là: 20%/năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn; Đồng thời, khoản nợ lãi quá hạn còn phải chịu tiền phạt chậm trả. Hợp đồng tín dụng ghi rõ mức điều chỉnh lãi, thời gian điều chỉnh lãi; Các kỳ trả nợ gốc, nợ lãi: Bên vay phải trả nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 13, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 13/3/2017, tổng cộng gồm 60 kỳ.

Ngân hàng VPB đã giải ngân cho bà Nguyễn Hà T khoản tiền theo đúng thỏa thuận hợp đồng đã ký kết. Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Tổ 15, khu 3, phường Q, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh (Nay là tổ 5, khu 3B, phường Q, thành phố Cẩm Phả,

tỉnh Quảng Ninh) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 024634, Sổ vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất: H-507 do UBND thị xã Cẩm Phả (nay là thành phố Cẩm Phả), tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 10/10/2008 mang tên người sử dụng đất là ông Hoàng Văn T1 và bà Nguyễn Thị H, đã chuyển nhượng cho bà Nguyễn Hà T vào ngày 09/12/2016 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh. Việc thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định và được công chứng tại Văn phòng Công chứng Quảng Ninh số 699.2017/HĐGD ngày 07/02/2017. Mọi công trình, tài sản khác được cải tạo, xây dựng gắn liền với thửa đất nêu trên đều thuộc tài sản bảo đảm cho khoản vay.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã ra thông báo số 262/2021/TB – TA ngày 28/7/2021, tiến hành niêm yết công khai theo quy định, thông báo với nội dung: cá nhân (tổ chức) nào có quyền lợi liên quan đến tài sản nhà đất do bà Nguyễn Hà T đang đứng tên và đã thế chấp tại Ngân hàng thì thông báo với Tòa án để Tòa án giải quyết quyền lợi có liên quan. Nhưng đến nay vẫn không ai có yêu cầu đối với tài sản do bà Nguyễn Hà T đã thế chấp;

Thực hiện 02 Hợp đồng đã ký kết bà Nguyễn Hà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng VPB kể từ ngày 13/01/2018; tại Điểm a khoản 1 Điều 6 Hợp đồng tín dụng số 11810475 ngày 07/02/2017 ghi: *“Bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, phí, chi phí và bất kỳ nghĩa vụ tài chính nào khác đối với bên Ngân hàng theo thỏa thuận giữa Bên Ngân hàng và Bên vay tại Hợp đồng, (các) Khế ước nhận nợ và các văn bản thỏa thuận liên quan”* thì Bên vay hoàn toàn đồng ý Bên ngân hàng chấm dứt cho vay và phải trả nợ trước hạn cho Bên Ngân hàng. Ngân hàng VPB đã nhiều lần đôn đốc, yêu cầu bà Nguyễn Hà T thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng bà T không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ; tổng số tiền bà Nguyễn Hà T đã thanh toán cho Ngân hàng VPB là:

Số HĐTD	Ngày vay	Gốc phải trả	Lãi phải trả (gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn)	Tổng lãi + Phạt chậm trả	Tổng cộng
LD1703900318	08/02/2017	73.370.000	99.234.277	100.152.617	173.522.617
LD1704400671	13/02/2017	8.481.490	13.927.314	13.927.314	22.408.804
Tổng cộng		81.851.490	113.100.037	114.079.931	195.931.421

Nay tại phiên tòa VPB rút một phần yêu cầu trả nợ, không yêu cầu bị đơn phải trả khoản tiền phạt chậm trả và đề nghị Tòa án buộc bà Nguyễn Hà T phải thanh toán

cho VPB toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi (gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn) theo 02 Hợp đồng đã ký với VPB tính đến hết ngày 06/12/2021, tổng số tiền là:

Số HĐTD	Ngày vay	Gốc phải trả	Lãi trong hạn	Lãi quá hạn	Tổng lãi phải trả	Tổng cộng
LD1703900318	08/02/2017	726.630.000	22.929.887	582.690.551	605.620.438	1.332.250.438
LD1704400671	13/02/2017	71.518.510	2.492.528	82.115.107	84.607.635	156.126.145
Tổng cộng		798.148.510	25.422.415	664.805.658	690.228.073	1.488.376.583

Yêu cầu Tòa án tiếp tục tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến ngày bà Nguyễn Hà T thanh toán hết khoản nợ cho Ngân hàng VPB.

Trường hợp bà Nguyễn Hà T không trả được nợ VPB có quyền yêu cầu xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ cho VPB; Trường hợp tài sản phát mãi không đủ để thanh toán cho khoản nợ thì bà T vẫn phải tiếp tục trả nợ cho VPB cho đến khi các khoản nợ được tất toán.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Hà T: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã triệu tập hợp lệ bị đơn nhiều lần, Tòa án cũng đã nhắn tin thông báo thời gian, địa điểm triệu tập bà Nguyễn Hà T trên phương tiện đại chúng nhưng bà T đều vắng mặt; bà T không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VPB, không đưa các chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình do đó bà Nguyễn Hà T phải tự chịu trách nhiệm cho hậu quả pháp lý do mình thực hiện;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán; Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng để giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn Ngân hàng VPB đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn bà Nguyễn Hà T không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn VPB như nêu trên. Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả nhận thấy: Căn cứ Điều 317, 357, 463, 466, 468, 688 của Bộ luật dân sự năm 2015 và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa. Nhận thấy, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bà Nguyễn Hà T trả cho Ngân hàng toàn bộ tiền nợ gốc, nợ lãi (gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn) cho đến khi trả hết nợ của khoản vay hai hợp đồng. Nếu bà Nguyễn Hà T không trả nợ của khoản vay đã ký kết thì

Ngân hàng được yêu cầu xử lý tài sản thế chấp theo quy định pháp luật để trả toàn bộ khoản nợ của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đối với yêu cầu khởi kiện của VPB là tranh chấp về Hợp đồng tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự; người bị kiện bà Nguyễn Hà T có nơi cư trú và tài sản thế chấp của bà T là bất động sản là thửa đất tại địa chỉ: Tổ 15, khu 3 (nay là tổ 5, khu 3B) phường Q, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh nên yêu cầu khởi kiện của VPB thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả theo quy định tại Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Hà T, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng đều vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

[2] Về nội dung vụ án: Việc giao kết Hợp đồng tín dụng số 11810475 ngày 07/02/2017; Khế ước nhận nợ lần 01/Số 11810475 ngày 08/02/2017; Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 10/02/2017 giữa Ngân hàng VPB Chi nhánh Quảng Ninh và bà Nguyễn Hà T là sự thỏa thuận của các bên và hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự năm 2005; Luật các Tổ chức tín dụng và các quy chế, quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và VPB. Hợp đồng tín dụng, Giấy đăng ký vay tiêu dùng và Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên đã phát sinh hiệu lực, VPB đã giải ngân đủ khoản vay, bà Nguyễn Hà T đã nhận đủ số tiền vay theo các Hợp đồng tín dụng; Đến thời hạn trả nợ bà Nguyễn Hà T đã thanh toán cho VP Bank theo thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng.

Cụ thể: Đã thanh toán được số tiền: 173.522.617 đồng (một trăm bảy ba triệu năm trăm hai hai nghìn sáu trăm mười bảy đồng) của Hợp đồng tín dụng số 11810475 ký ngày 07/02/2017 (trong đó số tiền gốc trả là 73.370.000 đồng; lãi 99.234.277 đồng, phạt chậm trả là 918.340 đồng, tổng lãi+ phạt chậm trả là 100.152.617 đồng;

Và trả số tiền 22.408.804 đồng (hai hai triệu bốn trăm linh tám nghìn tám trăm linh bốn đồng) của Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ký kết ngày 10/02/2017 (trong đó đã trả khoản nợ gốc là 8.481.490 đồng, lãi là 13.865.760 đồng, phạt chậm trả 61.554 đồng, tổng lãi+ phạt chậm trả là 13.927.314 đồng);

Từ tháng 01/2018, bà Nguyễn Hà T không thanh toán được nợ theo thỏa thuận; VPB đã nhiều lần đôn đốc nhưng bà T vẫn không thực hiện việc trả nợ. Nay VPB yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả giải quyết buộc bà Nguyễn Hà T phải có trách nhiệm trả các khoản vay của các hợp đồng tín dụng đến hết ngày 06/12/2021 gồm: Số tiền 1.332.250.438 đồng (một tỷ ba trăm ba hai triệu hai trăm năm mươi nghìn bốn trăm ba tám đồng) gồm 726.630.000 đồng (bảy trăm hai sáu triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng nợ gốc và 605.620.438 đồng (sáu trăm lẻ năm triệu sáu trăm hai mươi nghìn bốn trăm ba tám đồng nợ lãi) trả cho khoản vay của Hợp đồng tín dụng số 11810475 ký ngày 07/02/2017;

Trả số tiền 156.126.145 đồng (một trăm năm sáu triệu một trăm hai sáu nghìn một trăm bốn năm đồng) gồm 71.518.510 đồng (bảy một triệu năm trăm mười tám nghìn năm trăm mười đồng) nợ gốc và 84.607.635 đồng (tám tư triệu sáu trăm linh bảy nghìn sáu trăm ba lăm đồng nợ lãi) trả cho khoản vay của Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 10/2/2017; Tổng cộng là: 1.488.376.583 đồng (một tỷ bốn trăm tám tám triệu ba trăm bảy sáu nghìn năm trăm tám ba đồng);

Và yêu cầu Tòa án tuyên bố chấm dứt các Hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa VPB với bà Nguyễn Hà T; Xét thấy yêu cầu khởi kiện đòi các khoản vay của VPB đối với bà Nguyễn Hà T và việc đề nghị Tòa án tuyên bố chấm dứt Hợp đồng tín dụng số 11810475 ngày 07/02/2017 và Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 10/2/2017 đã ký giữa VPB với bà Nguyễn Hà T là có căn cứ nên chấp nhận;

Tại phiên tòa Ngân hàng VPB không yêu cầu bà Nguyễn Hà T phải trả đối với khoản phạt chậm trả lãi kể từ ngày 13/01/2018 nên Hội đồng xét xử không xem xét và đình chỉ yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

[3] Về tài sản thế chấp: Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp của bà Nguyễn Hà T để đảm bảo cho các khoản vay tại VPB là: Quyền sử dụng 70,89 m² đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Tổ 15, khu 3, phường Q, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh (Nay là tổ 5, khu 3B, phường Q, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 024634, Số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: H-507 do UBND thị xã Cẩm Phả (nay là thành phố Cẩm Phả), tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 10/10/2008 mang tên người sử dụng đất là ông Hoàng Văn T1 và bà Nguyễn Thị H, chuyển nhượng cho bà Nguyễn Hà T vào ngày 09/12/2016 tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất Ủy ban nhân dân thành phố Cẩm Phả; Tài sản thế chấp vẫn còn nguyên hiện trạng như khi thế chấp.

Trường hợp bà Nguyễn Hà T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán cho các khoản vay thì VPB yêu cầu xử lý tài sản đã thế bảo đảm cho cả hai khoản vay của hai hợp đồng tại VPB; Tại mục 1 Điều 2 của Hợp đồng thế chấp số 11810475/TC ngày 07/02/2017 có ghi: “*..Tài sản thế chấp nêu tại Hợp đồng này bảo đảm cho việc thực hiện toàn bộ nghĩa vụ hiện tại và nghĩa vụ trong tương lai bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, các khoản phạt, các khoản bồi thường thiệt hại và tất cả các nghĩa vụ tài chính khác của bên thế chấp đối với Ngân hàng phát sinh từ tất cả các văn kiện tín dụng được ký kết giữa bên thế chấp với Bên Ngân hàng trước, trong và sau ngày ký hợp đồng này..*”; Việc ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 11810475/TC ngày 07/02/2017 giữa Ngân hàng VPB với bà Nguyễn Hà T là hoàn toàn tự nguyện, nội dung và hình thức của Hợp đồng thế chấp phù hợp với quy định của Pháp luật; Hợp đồng thế chấp được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định nên có hiệu lực.

[4] Về án phí: Bà Nguyễn Hà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; trả lại Ngân hàng VPB số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn Ngân hàng VPB tự nguyện chịu toàn bộ chi phí hợp lý cho việc xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp của bà Nguyễn Hà T và chi phí cho việc nhắn tin trên phương tiện thông tin đại chúng nên không đề cập.

[5] Về quyền kháng cáo : Đương sự có quyền kháng cáo theo luật định
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Căn cứ vào các điều 302, 305, 471, 474, 476, điểm b khoản 1 Điều 318, Điều 355 Bộ luật dân sự 2005; Điều 357, Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 7, Điều 8, Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam – TV (VPB) đối với bà Nguyễn Hà T.
2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của VPB đối với bà Nguyễn Hà T về khoản phạt chậm trả lãi kể từ ngày 13/01/2018;

3. Tuyên bố chấm dứt hai hợp đồng tín dụng gồm: Hợp đồng tín dụng số 11810475 ngày 07/02/2017 và Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 10/2/2017 đã ký giữa Ngân hàng VPB chi nhánh Quảng Ninh với bà Nguyễn Hà T.

4. Về nghĩa vụ trả nợ: Buộc bà Nguyễn Hà T phải trả cho Ngân hàng VPB số tiền tính đến hết ngày 06/12/2021 cụ thể:

a) Trả số tiền 1.332.250.438 đồng (một tỷ ba trăm ba hai triệu hai trăm năm mươi nghìn bốn trăm ba tám đồng) gồm 726.630.000 đồng (bảy trăm hai sáu triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng) nợ gốc và 605.620.438 đồng (sáu trăm lẻ năm triệu sáu trăm hai mươi nghìn bốn trăm ba tám đồng) nợ lãi, trả cho khoản vay của Hợp đồng tín dụng số 11810475 ký ngày 07/02/2017; Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong bà Nguyễn Hà T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 11810475 ngày 07/02/2017 và Khế ước nhận nợ lần 01/Số 11810475 ngày 08/02/2017;

b) Trả số tiền 156.126.145 đồng (một trăm năm sáu triệu một trăm hai sáu nghìn một trăm bốn năm đồng) gồm 71.518.510 đồng (bảy một triệu năm trăm mười tám nghìn năm trăm mười đồng) nợ gốc và 84.607.635 đồng (tám tư triệu sáu trăm linh bảy nghìn sáu trăm ba năm đồng) nợ lãi, trả cho khoản vay của Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 10/2/2017; Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong bà Nguyễn Hà T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 10/2/2017;

Tổng cộng là: 1.488.376.583 đồng (một tỷ bốn trăm tám tám triệu ba trăm bảy sáu nghìn năm trăm tám ba đồng);

4. Kể từ ngày Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam – TV (VP Bank) có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Hà T không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ tại Hợp đồng tín dụng số 11810475 ngày 07/02/2017 và khoản vay theo Giấy đăng ký vay tiêu dùng cá nhân, mở & sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 10/2/2017 thì Ngân hàng VPB có quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm của khoản vay theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền số: 11810475/TC ngày 07/02/2017, giữa Ngân hàng VP Bank Chi nhánh Quảng Ninh và bà Nguyễn Hà T. Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng 70,89 m² đất và tài sản gắn liền với đất tại địa chỉ: Tổ 15, khu 3, phường Q, thành phố Cẩm

Phả, tỉnh Quảng Ninh (Nay là tổ 5, khu 3B, phường Q, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh) theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 024634, Sổ vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất: H-507 do UBND thị xã Cẩm Phả (nay là thành phố Cẩm Phả), tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 10/10/2008 mang tên người sử dụng đất là ông Hoàng Văn T1 và bà Nguyễn Thị H đã chuyển nhượng cho bà Nguyễn Hà T vào ngày 09/12/2016 để thu hồi nợ cho Ngân hàng;

Trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ việc xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam TV thì bà Nguyễn Hà T phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam TV cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

5. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Hà T phải chịu 56.651.000 đồng (năm mươi sáu triệu sáu trăm năm một nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm; Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam – TV 26.585.000 đồng (hai mươi sáu triệu năm trăm tám năm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0005841 ngày 04/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Vắng mặt bị đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tp Cẩm Phả;
- Chi cục THADS tp Cẩm Phả;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; VP.

Trương Thị Gái

